

TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ Ở CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

và đề xuất những giải pháp khắc phục

HOÀNG DƯƠNG TÙNG, LÊ HOÀNG ANH

Cục Bảo vệ Môi trường - Bộ TN và MT

Năm 2007, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiến hành xây dựng Báo cáo Môi trường không khí đô thị Việt Nam.

Đây là một trong những vấn đề nổi cộm về môi trường tại các đô thị Việt Nam trong thời gian gần đây, đặc biệt là vấn đề ô nhiễm bụi tại các T.P lớn. Các khu vực đô thị là nơi tập trung các hoạt động phát triển KT-XH, đông dân cư, là khu vực có môi trường chịu tác động nhiều nhất từ các hoạt động phát triển. Do đó, việc đánh giá, phân tích nguyên nhân, hiện trạng, tác động và xu hướng các vấn đề liên quan đến môi trường khí tại các đô thị sẽ giúp cho việc điều chỉnh và bổ sung các chính sách, kế hoạch và giải pháp BVMT không khí đô thị. Báo cáo được xây dựng trên cơ sở nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác BVMT và các khó khăn, thách thức trong thời điểm hiện nay, khi nước ta thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2006 - 2010, là thành viên chính thức của WTO.

Trong những năm qua, tăng trưởng kinh tế của nước ta đã có những thành công đáng kể. Tuy nhiên, đi kèm với phát triển kinh tế là sức ép đối với tiêu thụ tài nguyên và vấn đề ÔNMT. Những hoạt động KT-XH như GTVT đường bộ, SX công nghiệp, xây dựng và các hoạt động dân sinh đang tạo sức ép lớn đối với môi trường không khí đô thị. Ước tính 70% bụi lơ lửng ở Hà Nội có nguồn gốc từ các hoạt động xây dựng: Xây dựng, sửa chữa nhà cửa, đường xá, cống rãnh, vận chuyển vật liệu, phế liệu xây dựng. Cũng theo con số ước tính, 70% nguồn phát thải các khí gây ô nhiễm như CO, NO_x, H_mC_n, các hợp chất hữu cơ bay hơi (VOCs) có nguồn gốc từ các hoạt động GTVT đường bộ. Nguyên nhân là sự gia tăng nhanh chóng về số lượng phương tiện giao thông cơ giới cá nhân; chất lượng xe, chất lượng nhiên liệu chưa



Bụi do xây dựng tại Hà Nội

ẢNH: TL

được đảm bảo; hạ tầng giao thông đô thị còn nhiều hạn chế.

Vấn đề nổi cộm về môi trường không khí ở các đô thị hiện nay là ô nhiễm bụi (bao gồm cả bụi lơ lửng tổng số (TSP) và bụi có đường kính khí động học dưới 10 μ m (PM₁₀). Giá trị PM₁₀ trung bình năm của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh trong những năm gần đây đều vượt TCCP. Hầu hết các khu vực trong T.P đều bị ô nhiễm bụi, đặc biệt là các nút giao thông và các khu vực có công trường xây dựng.

Các khí như CO, NO₂, SO₂ trong không khí tại các đô thị nhìn chung vẫn trong ngưỡng cho phép. Tuy nhiên, tại một số địa điểm và trong một số thời điểm, hàm lượng các chất này có tăng lên: NO₂ tăng cao dọc các trục giao thông trong đô thị; SO₂ tại khu vực tập trung nhiều hoạt động SX công nghiệp cao hơn các khu vực khác. Kể từ khi có Chỉ thị của Chính phủ về triển khai sử dụng xăng không pha chì (tháng 7/2001), hàm lượng chì trong không khí vẫn nằm trong ngưỡng cho phép. Tuy nhiên, hàm lượng này đang có dấu hiệu gia tăng trong những

(Xem tiếp trang 27)

bộ công chức, Đại hội CNVC và Hội nghị NLD; Chủ động tổ chức thương lượng, đối thoại với NSDLĐ, kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quan hệ lao động, phòng ngừa và hạn chế tranh chấp lao động dẫn đến đình công. Chủ động và nâng cao chất lượng việc tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến quyền lợi của CNLĐ; Đề xuất những giải pháp cụ thể xây dựng các chính sách về Tiền lương, BHXH, BHYT, chính sách về nhà ở, chính sách đào tạo nghề, nâng cao trình độ chuyên môn cho CNLĐ. Phối hợp tham gia các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật lao động và các chế độ liên quan trực tiếp đến CNVC-LĐ, kiên quyết đề nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của

CNLĐ; Tích cực tham gia thực hiện công tác AT-VSLĐ, PCCN, góp phần thúc đẩy DN thực hiện tốt các quy định về BHLĐ; Tham gia giải quyết việc làm, chăm lo đời sống cho CNLĐ thông qua hoạt động vay vốn hỗ trợ giải quyết việc làm và các nguồn vốn hỗ trợ khác, từng bước giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho CNVC-LĐ.

Đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVC-LĐ vốn là chức năng cơ bản, quan trọng của các cấp CĐ trong tình hình hiện nay, thực hiện tốt chức năng trên sẽ góp phần quan trọng trong việc xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. □

TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM...

(Tiếp theo trang 25)

năm gần đây. Bên cạnh đó, benzen, toluen và xylen đều có xu hướng tăng cao ở ven các trục giao thông.

Không khí bị ô nhiễm gây ra những thiệt hại không nhỏ về kinh tế: Gia tăng chi phí chăm sóc sức khỏe, thiệt hại do giảm thời gian làm việc và giảm năng suất lao động của NLD, thiệt hại do giảm năng suất nông nghiệp, thủy sản và chi phí phải bỏ ra để sửa chữa hao mòn công trình, ảnh hưởng đến hoạt động du lịch của Việt Nam. Ước tính, tổn thất kinh tế do ô nhiễm không khí đối với sức khỏe người dân ở Hà Nội là 2,58 tỷ đồng mỗi ngày và đối với TP. Hồ Chí Minh là 4,93 tỷ đồng.

Trong những năm qua, chúng ta đã có một số thành công trong việc BVMT không khí, như: Loại bỏ xăng pha chì; Giảm thiểu phát thải chất ô nhiễm vào không khí; Kiểm soát bụi trong xây dựng và GTVT; Từng bước loại bỏ các phương tiện cơ giới không đủ điều kiện lưu hành; Ban hành các TCVN về chất lượng môi trường không khí; Bước đầu thực hiện quan trắc môi trường không khí đô thị. Tuy nhiên, đến nay, các biện pháp đã được triển khai vẫn chưa đủ để kiểm chế tốc độ gia tăng ô nhiễm không khí ở đô thị. Các giải pháp hoặc được thực hiện chậm trễ hoặc thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực. Để giải quyết vấn đề ô nhiễm không khí đô thị, cần có các giải pháp ưu tiên và thực hiện theo lộ trình chặt chẽ. **Báo cáo Môi trường không khí đô thị Việt Nam** đã đưa ra 8 nhóm với 18 giải pháp cụ thể nhằm hướng tới mục tiêu bảo vệ và nâng cao chất lượng không khí của các đô thị. Trong số đó, 7 giải pháp được kiến nghị ưu tiên triển khai ngay bao gồm:

1. Hoàn thiện tổ chức cơ quan quản lý môi trường không khí đô thị - do Bộ TN và MT chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ;
2. Xác lập cơ chế thông tin về môi trường không khí đô thị - do Bộ TN và MT chủ trì;



ẢNH: ST

3. Xây dựng các quy chế BVMT không khí đô thị - do các T.P chủ trì;

4. Xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí quốc gia, các T.P - do Bộ TN và MT và các T.P chủ trì;

5. Đẩy mạnh hoạt động quan trắc, kiểm kê nguồn phát thải, kiểm soát môi trường không khí đô thị - do các địa phương và Bộ TN và MT chủ trì;

6. Kiểm soát, hạn chế các nguồn gây ô nhiễm bụi - do các T.P chủ trì;

7. Triển khai mạnh mẽ các dự án của Chương trình cải thiện chất lượng không khí ở các đô thị - do Bộ GTVT chủ trì.

BVMT không khí nói riêng và môi trường nói chung là cơ sở đảm bảo cho thành công của quá trình CNH, HĐH đất nước, đồng thời tạo nên sự đảm bảo chắc chắn cho phát triển bền vững của đất nước trong tương lai. □